

# GIÁC MƠ KHÔNG THÀNH

Nguyễn Việt Dũng

**A**i ai cũng đều có những giấc mơ trong đời. Khi còn là học sinh bậc tiểu học ở trường làng Chợ Đệm\*, tôi bắt đầu ngưỡng mộ tài ba uyên thâm lừng lẫy của ông Petrus Ký nên khi học xong bậc tiểu học, tôi nhất định phải thi cho bằng được vào trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký.

Trường Tiểu học Chợ Đệm xưa nay chưa từng có điểm phúc dạy được học sinh đủ giỏi để thi đậu vào bất kỳ trường trung học nào ngay lần thử lửa đầu tiên. Vào năm trước khi tôi lên lớp nhất có anh bạn Bùi Văn Leo thi trượt vào trường Petrus Ký nên năm sau thi lại thì gặp tôi là thế hệ đàn em. Cả hai đều đậu cùng một lúc và đó là năm đầu tiên trường làng Chợ Đệm có được ba học sinh đậu ngay lần đầu vào một trường trung học thủ đô (không kể Bùi Văn Leo đậu trong lần thi lại). Một là tôi đậu vào trường Petrus Ký và hai anh bạn khác nữa thi đậu vào trường Mạc Đĩnh Chi. Có điều là tôi đậu hạng chót, tức hạng 400. Hình như Bùi Văn Leo đậu hạng 40. Cả hai chúng tôi đều được xếp vào học lớp Đệ Thất 2 cùng với Nguyễn Văn Chương đậu thủ khoa. Sau đó tôi được biết là sau tôi còn có thêm 16 bạn nữa được đậu vớt và được vào học cùng niên khóa đó, nâng tổng số các học sinh trúng tuyển lên đến 416, nếu chia đồng đều cho 8 lớp thì mỗi lớp có 52 học sinh.

Năm đầu tiên là năm đẹp nhất. Đệ Thất Hai. Thế là giấc mơ đầu đời đã thành tựu: được vào trường Petrus Trương Vĩnh Ký. Giấc mơ kế tiếp là được như ông Trương Vĩnh Ký: biết nhiều thứ tiếng, bắt đầu với

tiếng Pháp là sinh ngữ chính của nhóm Đệ Thất 1 đến Đệ Thất 4. Có lần tôi thui thủi một mình rảo bước trong công viên Thống Nhất đối diện với Dinh Độc Lập cũ và đi đến trước pho tượng ông Petrus Ký mặc áo dài quần khắn đóng đứng oai vệ giữa một rừng cây rợp lá. Tôi còn nhớ đã hứa với ông là sẽ noi gương ông học nhiều thứ tiếng. Chí lớn quá, nên khó thành. Và đã không thành. Đến kỳ bãi trường nhân dịp hè sau lớp Đệ Ngũ, tôi nằm trong số những học sinh được chọn làm học sinh kiểu mẫu cho một lớp sinh viên Đại Học Sinh Ngữ Sư Phạm (ở kế bên Đại Học Khoa Học) để họ thực tập dạy môn Anh Văn. Lớp chỉ kéo dài 11 ngày thôi.



Tôi vẫn nhớ rõ kỷ niệm đẹp ấy và hóa ra đó lại là 11 ngày học tiếng Anh duy nhất trong một lớp hẳn hoi mà tôi được thọ giáo trong cả cuộc đời. Vốn liếng tiếng Anh còn lại là do tôi tự học và nhờ lẫn lộn trong những năm du học phiêu lưu biệt xứ. Sau Tết Mậu Thân là thời kỳ chuẩn bị lên Trung Học Đệ Nhị Cấp với sinh ngữ hai. Đáng lý ra tôi đã chọn Anh Văn làm sinh ngữ hai như bao nhiêu bạn khác cùng lớp. Nhưng vào mùa hè sau năm Đệ Tứ tôi tình cờ đọc báo thấy có một ông tên là Nguyễn Việt Dũng (trùng tên với tôi) ở ngoài Bắc được bổ nhiệm làm Đại Sứ Việt Nam ở Đông Đức. Tôi bỗng nảy sinh ý nghĩ là lên Đệ Tam tôi sẽ chọn Đức ngữ làm sinh ngữ hai. Nghĩ là làm. Vì tôi được thương nhất nhà nên không ai cản trở nguyện vọng này. Trong lớp học Đức ngữ niên học ấy của chúng tôi chỉ có 6 người chọn môn sinh ngữ hai là Đức ngữ, học với thầy Phạm Ngọc Đánh hiện đang sống ở Đức. Vì thầy nằm trong số các giáo sư phải thụ huấn khóa học quân sự đặc biệt ở Quang Trung, nên trong nửa niên học đầu của lớp Đệ Tam chúng tôi được ra về vào giờ sinh ngữ hai trong khi các bạn cùng lớp Đệ Tam B3 ở lại lớp học Anh Văn. Trong số 6 người chọn Đức ngữ là sinh ngữ hai chỉ có ba người theo học Pháp Văn là sinh ngữ một, còn ba người kia đến từ một lớp theo



Thầy Phạm Ngọc Đánh

Anh Văn (hoặc 4 theo Pháp Văn, 2 theo Anh Văn, tôi không nhớ rõ lắm). Trong thời gian đó tôi vất vả tự học tiếng Anh. Một ngày nọ, một bạn học cùng lớp tên là Hải vào lớp kể lại là khi đang đi ngoài đường có nghe hai đứa trẻ người Ý nói chuyện với nhau nghe giống như chim hót. Tôi đâm ra tò mò, mua sách dạy tiếng Ý cho người Pháp về học. Vậy là vào năm Đệ Nhất (lúc ấy đã đổi thành lớp 12) ngoài những môn học có hệ số cao như Toán (hệ số 5), Lý-Hóa (hệ số 4 hay hệ số 3 gì đó),

tôi cũng lọ mọ tự học các sinh ngữ theo chương trình riêng, mỗi ngày một sinh ngữ: Thứ Hai: Pháp; Thứ Ba: Đức; Thứ Tư: Anh; Thứ Năm: Tây Ban Nha; Thứ Sáu: Ý; Thứ Bảy: Nga; và Chúa Nhật: Hoa. Nếu như tuần lễ có 10 ngày, hẳn tôi cũng moi ra thêm ba sinh ngữ nữa để tự học. Quả là dạo ấy tôi chỉ nghĩ đến học, học và học, không biết gì đến chuyện khác. Trong khi các bạn học khác đi chơi với bạn gái hoặc đi nhảy đầm bay bướm hay làm chính trị thì tôi cứ cắm đầu cắm cổ học, học lu bù, học túi bụi, học đến phờ rầu, dù lúc đó mình chưa mọc râu. Trong trường có những bạn học tham gia chính trị nhưng tôi không hề biết.

Mấy chục năm sau—gần đây—tôi mới hay tin Nguyễn Tấn Mẫn là bạn học cùng lớp Đệ Thất 2 đến Đệ Ngũ 2 hay Tứ 2 gì đó đã bị cảnh sát bắt đem đi giữa giờ học, và sau này đã chết ở Côn Đảo. Khi nghe nói đến chuyện đó, tôi mới ngẩn người ra hỏi lại: “Ừa, có chuyện đó thật à? Sao tôi chẳng biết gì cả?” Những năm tháng dưới mái học đường ở Trung học Petrus Ký hầu như năm nào cũng có chính biến không lớn thì nhỏ, thêm vào đó là những cuộc biểu tình, những màn ném đá vào Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia (tổ ong ở trước trường), để rồi hít khói lựu đạn cay đã đời. Vậy mà tôi không hay biết gì về việc làm của một số bạn. Có lần tôi thấy tình hình căng thẳng trong trường, không có thầy cô nào vô lớp dạy học, trước cổng trường lại có cảnh sát bao vây nên tôi đã rút lui có trật tự bằng cửa hậu, thông với sân vận động Lam Sơn về nhà thẳng Lê Nhơn Lộc lấy xe về nhà. Tôi không hiểu tại sao lúc ấy tôi không để xe ở nhà xe trong trường mà lại đi đến nhà thẳng Lộc ở đường Trần Bình Trọng, gửi xe ở nhà nó rồi hai đứa đi bộ lại trường. Dù sao điều này đã cứu hai đứa khỏi bị ăn dùi cui của cảnh sát. Nghe đâu sau đó cảnh sát tràn vào trường ném lựu đạn cay và dùng dùi cui đánh một số bạn cùng lớp. Mới đây tôi lại nghe Hồ Ngọc Châu kể lại chi tiết khác nữa, là trong số bọn học trò bị cảnh sát phạt quỳ gối trên đá xanh lỏm chỏm và đánh đòn cũng có con trai của Đại Tá Hai nên Châu mới bạo gan

hỏi: “Các ông có biết đang đánh ai không?” Khi nghe nói có con trai của Đại Tá Hai giám đốc nha cảnh sát quốc gia trong bọn nhóc họ mới chịu dừng tay và đem xe jeep lạng lẽ đưa cậu ấm về nhà và tha cho cả đám. Còn tôi thì trước đó đã cao chạy xa bay mất rồi!

Nhắc tới Lê Nhơn Lộc tôi phải lui lại năm học Đệ Thất 2, là năm vui nhất. Vì hạp tánh hạp ý với nhau nên tôi thường xuyên chơi chung với Trần Thu Quang (nay không biết ở đâu) và Lê Nhơn Lộc. Có thể nói đây là bộ ba Les Trois Mousquetaires (ba chàng ngự lâm pháo thủ) của lớp Đệ Thất 2 bất hủ. Một hôm nọ đang giờ học của thầy Trần Văn Thường dạy Toán-Lý-Hóa gi đó, Trần Thu Quang viết giấy nhờ một bạn khác trao



*Dũng, Lộc*

cho tôi trên đó có viết:

“Lát nữa, trong giờ ra chơi mình chơi rượt bắt với con chó Lucky nhé!” Tôi đang mỉm cười vì ý nghĩ thằng Lê Nhơn Lộc có biệt danh là “con chó Lucky” thì bị thầy Thường bắt gặp, nên bảo: “Giấy gì thế? Đưa lên đây cho tôi”. Đọc xong, thầy hỏi: “Tên nào

viết giấy này?” Tôi đang ngập ngừng không dám khai tên thằng Trần Thu Quang vì tình đồng đội thì chính nó đứng lên thú tội: “Dạ thưa thầy là con ạ!” Thế là thầy ghi vào sổ bìa đen “Trần Thu Quang: zéro!” Điểm zéro trong sổ bìa đen của thầy có nghĩa là vào kỳ thi lục cá nguyệt sắp đến bài thi Lý Hóa của trò đó bị trừ một điểm. Tôi cũng từng bị thầy cho ăn điểm zéro trong sổ bìa đen vì tội “vuốt đuôi”. Thầy Thường rất ghét học sinh chép bài làm của nhau nên một lần thầy đem ra đọc cho cả lớp nghe hai bài kiểm có một đoạn giống nhau y hệt. Rồi thầy nói: “ ‘Hai bên hông rờng rọc cố định và lưu động’ giúp ta chỉ việc ...” Hiểu ý thầy sắp nói gì sau đó, nên tôi nhanh chóng vuốt đuôi: “... trừ ba điểm”. Thế là thầy quay sang tôi và bảo: “Á, tên này nhái ta!”

Vậy là tôi bị ăn zéro trong sổ bìa đen của thầy và bị trừ một điểm trong kỳ thi lục cá nguyệt sau đó. Lại một phen khóc sướt mướt. Tuy nhiên trong sổ bìa đen của thầy Thường cũng có người được 20 điểm và bài thi lục cá nguyệt kỳ sau được cộng thêm một điểm. Số là thầy thường hỏi đột xuất



*Thầy Thường*

những câu hỏi thông minh, ai trả lời xuất sắc làm thầy khoái chí thì được thưởng 20 điểm trong sổ bìa đen. Cũng về thầy Thường tôi còn nhớ thầy rất gắt về tập vở. Vở bài tập ở nhà phải tươm tất, sạch sẽ, không xóa, không cạo, không được thiếu một trang, Tôi nhớ trong suốt năm Đệ Thất xa xưa ấy, chính mình đã phải thay đến 5, 6 cuốn vở bài tập, cứ tự chép đi chép lại cho đúng ý thầy. Thầy phải đếm đủ 100 trang mới chịu. Không ai được xé một trang khi viết sai hay lỡ bôi cạo. Trong phần giải bài tập phải thụt vào đúng 5 ô, từ đường biên dọc kẻ màu đỏ ở bên trái tính vào. Thật là một cơn ác mộng. Bây giờ trở lại mộng đẹp. Giấc mộng thứ hai trong đời tôi là học nhiều thứ tiếng như ông Trương Vĩnh Ký. Xem ra thì không xong rồi. Dù sao trong các thứ tiếng tôi quả có duyên với tiếng Ý. Cuộc đời đúng là một chuỗi dài những sự kiện trùng hợp ngẫu nhiên xen lẫn những kế hoạch hẫng hoi. Khi tôi đang học ở Viện Văn Hóa Đức, định sẽ đi du học ở Đức sau khi đậu Tú Tài 2, thì gặp một bác sĩ lớn tuổi học cùng lớp. Bác ấy bảo đạo ấy Tòa Đại Sứ Ý cho học sinh đi du học Ý rất dễ dàng, chỉ trong vòng hai tuần là cấp giấy chiếu khán visa ngay. Nghe vậy tôi lật đật xin đi Ý ngay vì không muốn đợi 6, 7 tháng mới được đi Đức. Thế là sau đó tôi đi Ý du học tự túc và ở đó đến 14 năm rưỡi.

Phải nói là giấc mơ thứ hai của tôi không thành vì tôi đã không học nói được nhiều thứ tiếng như ông Trương Vĩnh Ký, vì hoàn cảnh không cho phép, vì sức mình có hạn, vì mình có quá nhiều giấc mơ khác muốn thực

hiện.

Thưở ấu thời, tôi sống với má tôi trong một ngôi chùa do ông bà để lại, cũng đã từng gõ mõ, tụng kinh, niệm Phật một vài năm khi còn ở dưới quê và theo học các lớp tiểu học nhưng đời sống khổ hạnh ẩn dật trong chùa khiến tôi phát sợ. Tôi muốn làm gì cho nhân loại như ông Trương Vĩnh Ký, như bà Marie Curie cơ, tội gì phải tu khổ hạnh trong chùa? Còn nữa, đêm đêm nhìn bầu trời đầy sao, tôi thầm hỏi: “Vũ trụ từ đâu ra? Loài người từ đâu đến?” Đạo Phật không giải đáp điều này. Bởi vậy, vào năm cuối của bậc trung học tôi nuôi một giấc mơ khác: trở thành phi gia không gian để bay vào vũ trụ khám phá ra nguồn gốc của con người, của vũ trụ. Năm học lớp 12 tôi học môn Vật Lý rất chăm để sau này có thể trở thành phi hành gia không gian. Nhưng rồi tôi chạm trán với một hiện thực phũ phàng: Đời người quá ngắn ngủi. Chưa xuyên qua nổi dải Ngân Hà người ta đã chết rồi. Giá như bay được với vận tốc của ánh sáng, người ta phải mất khoảng 100.000 năm mới ra khỏi Ngân Hà. Đàng này người ta chỉ mới đạt được khoảng 28.000 cây số giờ thôi! Không được đâu! Quá chậm!

Thế là năm cuối cùng của bậc trung học đã chứng kiến những giấc mơ của tôi đến rồi đi, từ giấc mơ biết nhiều thứ tiếng như ông Trương Vĩnh Ký đến giấc mơ làm phi hành gia không gian. Rốt cuộc, cũng trong năm ấy tôi tìm được nghiệm số cho những ẩn số tôi đang tìm, từ một nguồn đáng tin cậy khác, qua cuốn Kinh Thánh mà xưa kia chính ông Trương Vĩnh Ký ngoan đạo Công giáo chắc chắn đã từng đọc.

Cũng về đề tài ông Trương Vĩnh Ký, tôi xin kể một kinh nghiệm xảy ra vào năm Đệ Ngũ. Năm ấy tôi được tham gia chương trình Đố Vui Để Học của đài truyền hình với hai bạn cùng lớp Đệ Ngũ 2. Một là Bùi Trọng Thành thi môn Cổ Văn trả lời trúng được tất cả 9 câu hỏi nên được giải thưởng về vàng. Tôi trả lời được 8 câu hỏi và hai phần ba nên không được giải thưởng nào. Còn bạn thứ ba không may đã trả lời sai ngay câu hỏi đầu tiên: “Lục Văn Tiên là người Trung

Hoa hay người Việt Nam?” Vì đáp là người Việt Nam nên bạn ấy đã rơi xuống võ đài ngay. Còn tôi thì gặp trục trặc kỹ thuật. Vốn ngưỡng mộ ông Trương Vĩnh Ký nên tôi nhất định không chọn đề tài nào ngoài đề tài “Thân thế và sự nghiệp ông Trương Vĩnh Ký (1837-1898)”. Rủi thay, ban tổ chức cuộc thi Đố Vui Để Học đã có sẵn những đề tài cố định nên không chấp nhận đề tài do tôi chọn, mà tự động đổi thành “Lịch sử Việt Nam từ năm 1837 đến 1898”. Tôi thì cứ cầm đầu cầm cổ nghiên cứu cuộc đời của ông Trương Vĩnh Ký mà không chịu học Sử Ký Việt Nam thời kỳ 1837-1898. Hình như người điều khiển chương trình là ông Đinh Ngọc Mô tự Dynamo (nếu không, chắc là ông Cao Thanh Tùng). Tôi không trả lời được câu hỏi: “Ai là Tổng Trấn Bắc Thành?” Thấy tôi ngập ngừng người điều khiển mới nhắc khéo: “Ông này cũng đã thảo ra bộ luật Gia-Long”. Vậy là tôi đáp: “Nguyễn Văn Thành”. Đúng! Lẽ ra tôi đã phải lanh trí đoán ra ngay khi ông ấy đọc câu hỏi, nhấn mạnh chữ Thành trong “Bắc Thành”. Dù sao, sau câu hỏi đó và những câu hỏi khác, thì đến câu hỏi số 9 gồm ba chi tiết: Một hòa ước nào đó được ký kết (1) ở Gia Định Thành (2) giữa ông Phan Thanh Giản về phía Việt Nam và (3) Bonard đại diện người Pháp. Trong câu này tôi chỉ trả lời được hai chi tiết đầu là Gia Định Thành và Phan Thanh Giản. Chi tiết thứ ba thì tôi chịu thua. Người điều khiển chương trình lại nhắc khéo lần nữa: “Ông này to lắm, chạy từ chợ Bến Thành đến Quốc Hội”. Vì là dân nhà quê lên tỉnh nên tôi không rành phố xá ở Sài Gòn, không biết ý người nhắc tuồng là ám chỉ đường Lê Lợi (chạy từ chợ Bến Thành đến Quốc Hội). Và trước đây, vào thời Pháp thuộc, tên của đường Lê Lợi là Bonard. Nghe nhắc “ông này to lắm”, tôi lầm tưởng đây có liên quan đến tiếng Pháp “grand” nên tôi đáp “De la Grandière”. Sai! Chính là Bonard. Vì hồi nhỏ sống dưới quê nên tôi không biết được tên đường cũ Bonard chạy từ chợ Bến Thành đến Quốc Hội. Thế đấy.

Nguyễn Việt Dũng

Quê của ông Nguyễn Văn Trấn, một trong những cựu học sinh đầu tiên của trường Petrus Ký và cũng là bà con xa của tôi. Tôi gọi ông Nguyễn Văn Trấn là cậu Bảy Trấn vì cậu là em con chú con bác với má tôi. Ông ngoại tôi là ông Cả Hai trong làng và là con trưởng trong gia đình. Cậu Bảy Trấn là con của em trai út của ông ngoại tôi tức Ông Chú Tám.



## Sài Gòn ơi ! Nhớ mãi

Sài Gòn ơi ! Nhớ hoài tha thiết,  
Bao năm rồi biệt cố hương,  
Mà lòng vẫn nhớ vẫn thương,  
Đạt dào kỷ niệm vẫn vương suốt đời.

\*

Con đường tình Duy Tân nhớ mãi,  
Cơn gió đùa lá me lượn bờ vai,  
Hồ Con Rùa tay siết chặt bàn tay,  
Kem dừa ngọt hay là môi em ngọt.  
Ngọn đèn khuya hắt hieu vàng vọt,  
Vũ khúc quay cuồng Vân Cảnh, Queen Bee.  
Vẳng bên tai giọng êm ái thâm thì,  
Đáy tiên cảnh hay bỗng lại lạc lối.  
Phà Thủ Thiêm nối hai bờ sớm tối,



Bến Nghé, Nhà Rồng bắt nhịp Cầu Quay\*,  
Ông Lãnh nhớ thương Bà Chiểu thờ dài,  
Nguyễn Thái Học cận kề nàng Giang, Bắc.  
Chợ Cầu Muối nhưng ngọt ngào trái mật,  
Sữa sang luôn nhưng Chợ Cũ vẫn mang  
hoài.

Bến Bạch đằng tha thiết má kề vai,  
Hương thoang thoảng tóc bay bay trong gió.  
Sở Thú, Tao đàn xanh rờn cây cỏ,  
Cọp, báo, khỉ. Chim, voi, hổ, gấu, nai.  
Chợ Bến Thành nhớ mãi chẳng hề phai,  
Sơn phấn, gấm nhung muôn hồng nghìn tía.  
Góc phố Viễn đông ngọt ngào nước mía.  
Hẻm Casino thơm ngát bánh tôm chiên.  
Đường Bonard lượn xuống lượn lên,  
Đi quanh quất vẫn quay về chốn cũ.  
Nữ sinh Gia Long dịu dàng quyến rũ,  
Khiến bao chàng Petrus Ký ngất ngây,  
Giờ tan trường rải rác đó đây.  
Bên cánh cổng nhiều "cây si" mọc rẽ,  
Vương Cung Thánh Đường sáng chiều xin  
lễ,  
Cầu phước lành cho đôi lứa yêu nhau,  
Thiên Chúa ơi ! Chúa ngự ở ngôi cao,  
Ban hạnh phúc, thanh bình cho nhân loại.



Khánh Chinh

\* Tên cũ của cầu Khánh Hội